

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 4 - 2023

V/v: “Xin L hôn, tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hồ Thị Ngân**

Bà **Chung Kim Sang**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 450/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, về việc “Xin L hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Mỹ L**, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: số 195, tổ 11, ấp V, xã T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Anh **Lê Hoàng H**, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 195, tổ 11, ấp V, xã T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện xin L hôn đề ngày 01/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Mỹ L thống nhất trình bày:* Chị Phạm Mỹ L và anh Lê Hoàng H tự quen nhau, chung sống có tổ chức lễ cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang ngày 26/10/2011.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, anh H không quan tâm chăm sóc gia đình, mâu thuẫn về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cự cãi bất hòa. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị L làm đơn xin ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị L xác định vợ chồng chung sống có 1 người con chung tên Lê Thị Diễm T, sinh ngày 08/3/2012. Chị L yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L xác định không có.

* Bị đơn anh Lê Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Lê Hoàng H không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Lê Hoàng H vắng mặt không rõ lý do và nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Hoàng H.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phạm Mỹ L khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Lê Hoàng H. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Mỹ L và anh Lê Hoàng H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, chung sống có tổ chức lễ cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/10/2011, nên theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân xin ly hôn chị L xác nhận là do mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không quan tâm chăm sóc gia đình, mâu thuẫn về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cự cãi, bất hòa; mặc dù chị L và anh H đã tự hòa giải để đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên sâu sắc và anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2022 đến nay. Nay chị L xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Phía anh H không có ý kiến theo yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị L và anh H không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc; thời gian anh chị sống L thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh H.

[4] Về con chung: Chị L xác định quá trình chung sống có 01 người con chung tên Lê Thị Diễm T, sinh ngày 08/3/2012, hiện đang sống với chị L, chị L yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi anh chị sống L thân thì cháu T sống chung với chị L, đồng thời tại biên bản trình bày nguyện vọng cháu T có nguyện vọng muốn sống với mẹ là chị L khi cha mẹ L hôn nhau, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Lê Thị Diễm T cho chị L tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị L xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Do anh Lê Hoàng H không có ý kiến tại Tòa án về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung; nếu sau này có phát sinh tranh chấp về các vấn đề trên anh H có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Mỹ L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin L hôn của chị Phạm Mỹ L được L hôn với anh Lê Hoàng H.

2/ Về con chung: Giao người con chung tên Lê Thị Diễm Trinh, sinh ngày 08/3/2012 cho chị Phạm Mỹ L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Lê Hoàng H được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Chị Phạm Mỹ L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Chị Phạm Mỹ L xác định không có.

5/ Về án phí: Buộc chị Phạm Mỹ L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị L được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004830 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2023). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THU IN

